

Số: /QĐ-UBND Bình Phước, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Điều lệ Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Bình Phước
khóa IV, nhiệm kỳ 2022-2027**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-BNV ngày 16/01/2022 của Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Theo đề nghị của Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh tại Công văn số 10/HVHNT ngày 09/02/2023 và Sở Nội vụ tại Tờ trình số 247/TTr-SNV ngày 17/02/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này, Điều lệ Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Bình Phước, khóa IV, nhiệm kỳ 2022-2027 đã được Đại hội Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Bình Phước thông qua ngày 29/11/2022.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- LĐVP, PNC;
- Lưu: VT, (T25QĐ).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Tuyết Minh

ĐIỀU LỆ

Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Bình Phước

khóa IV, nhiệm kỳ 2022-2027

(*Phê duyệt kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND
ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước*)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi

Tên tiếng Việt: Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Bình Phước (*dưới đây gọi tắt là Hội*) là một tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết tổ chức, hội viên trong tỉnh Bình Phước hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, văn học - nghệ thuật chuyên nghiệp và không chuyên nghiệp bao gồm các chuyên ngành Văn học, Sân khấu - Điện ảnh, Nhiếp ảnh, Mỹ thuật, Nhạc sĩ, Múa, Kiến trúc, Văn nghệ dân gian... để phối hợp, giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động nghề nghiệp, hoạt động xã hội nhằm xây dựng, phát triển nền văn hóa, văn học nghệ thuật Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đẩy mạnh sáng tạo văn học nghệ thuật phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức thành viên, hội viên, hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

2. Trụ sở của Hội đặt tại: thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hội hoạt động trong phạm vi tỉnh Bình Phước, trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật.

2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và cơ quan có liên quan trên lĩnh vực hoạt động của Hội và theo quy định của pháp luật; Hội là thành viên của Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bình Phước; có mối quan hệ phối hợp, liên kết với các ngành, đoàn thể trong tỉnh, với Hội Văn học nghệ thuật, Liên hiệp Hội văn học nghệ thuật các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các Hội chuyên ngành Trung ương.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

Hội tổ chức, hoạt động dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và theo nguyên tắc:

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Không vì mục đích lợi nhuận.
4. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

CHƯƠNG II

QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.
2. Đại diện cho các tổ chức thành viên và hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật.
4. Triển khai và tổ chức thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về các hoạt động liên quan đến văn học nghệ thuật, các nhiệm vụ có liên quan; tham gia các chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội thuộc lĩnh vực của Hội theo đề nghị của các cơ quan Nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật; hỗ trợ cho các tổ chức thành viên và hội viên trong các hoạt động văn học nghệ thuật; tham gia đánh giá các hoạt động sáng tác, nghiên cứu, dàn dựng, biểu diễn các loại hình văn học nghệ thuật.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển của Hội và các lĩnh vực hoạt động của Hội. Được tổ chức bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật, tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo, đi thực tế, mở trại sáng tác phục vụ cho yêu cầu sáng tạo và nghiên cứu văn học nghệ thuật.
6. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội.
7. Thành lập pháp nhân thuộc Hội theo quy định của pháp luật.
8. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ về văn học nghệ thuật hoặc có liên quan theo quy định của pháp luật để trang trải một phần kinh phí hoạt động.
9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ được giao.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hội làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết, tổ chức và bồi dưỡng, động viên những người làm công tác văn học nghệ thuật trong tỉnh, sáng tạo và ngày càng có nhiều tác phẩm, công trình văn học, nghệ thuật phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ chính đáng của Nhân dân; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội tham gia phát triển các lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước; góp phần khai thác, bảo tồn, chấn hưng và phát triển di sản văn hóa, văn nghệ địa phương. Tổ chức và phối hợp tổ chức tốt các cuộc thi sáng tác, xuất bản, dàn dựng, biểu diễn phổ biến các tác phẩm văn nghệ trong tỉnh và giới thiệu có chọn lọc những tác phẩm văn nghệ trong nước và tinh hoa thế giới nhằm đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa, văn nghệ ngày càng cao của Nhân dân.

3. Quan tâm tổ chức cho hội viên học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đấu tranh bảo vệ đường lối, quan điểm của Đảng nói chung, với văn học nghệ thuật nói riêng; luôn luôn bám sát thực tiễn đời sống xã hội, gắn bó chặt chẽ với tình hình chính trị của đất nước và địa phương, đẩy mạnh các sinh hoạt học thuật, lý luận, phê bình, nâng cao trình độ nghề nghiệp và khả năng sáng tạo của hội viên, của văn nghệ sĩ trên lĩnh vực văn học nghệ thuật.

4. Đại diện tổ chức thành viên, hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách có liên quan đến văn học nghệ thuật, giới văn nghệ sĩ theo quy định của pháp luật; tạo điều kiện thuận lợi về tinh thần và vật chất để hỗ trợ công việc sáng tác, sưu tầm, khảo cứu...; chú trọng, phát hiện và giúp đỡ những cá nhân có năng khiếu trong lĩnh vực văn học nghệ thuật; tổ chức các cuộc tham quan, tiếp cận thực tế nhằm nâng cao chất lượng sáng tác văn học nghệ thuật. Tổ chức tương trợ trong hoạt động và sinh hoạt của hội viên; quan tâm đời sống của văn nghệ sĩ già yếu, gặp nhiều khó khăn và có biện pháp giúp đỡ thích hợp; tham gia bảo vệ quyền lợi của hội viên phù hợp với pháp luật hiện hành; bảo vệ quyền lợi chính đáng và quyền tác giả, tác phẩm của hội viên, phát huy tính sáng tạo với tinh thần trách nhiệm cao của văn nghệ sĩ.

5. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo đúng quy định của pháp luật.

6. Hàng năm, Hội phải báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của Hội về UBND tỉnh (*thông qua Sở Nội vụ*) và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chậm nhất vào ngày 01 tháng 12.

7. Chấp hành sự kiểm tra, thanh tra của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong việc tuân thủ pháp luật.

8. Lập và lưu giữ tại trụ sở Hội danh sách hội viên, Chi hội, Văn phòng đại diện và các đơn vị trực thuộc Hội (nếu có), sổ sách, chứng từ về tài sản, tài chính của Hội và văn phòng đại diện, biên bản các cuộc họp Ban lãnh đạo Hội.

9. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hội.

10. Ban hành quy định cụ thể về trình tự, thủ tục, thẩm quyền giải quyết tranh chấp, khiếu nại trong nội bộ Hội phù hợp Điều lệ Hội, quy định của pháp luật.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

CHƯƠNG III

HỘI THÀNH VIÊN, CHI HỘI TRỰC THUỘC, HỘI VIÊN

Điều 8. Điều kiện để trở thành Hội thành viên, Chi hội trực thuộc, hội viên

Tổ chức Hội Văn học Nghệ thuật chuyên ngành, địa phương được Chủ tịch UBND tỉnh cho phép thành lập (nếu có) là thành viên của Hội, hoạt động theo Điều lệ của Hội chuyên ngành, địa phương đó và không trái với Điều lệ của Hội.

Chi hội trực thuộc là Chi hội chuyên ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị do Hội thành lập trên cơ sở yêu cầu phát triển văn học nghệ thuật. Đối với Chi hội địa phương, cơ quan, đơn vị phải được sự đồng thuận của lãnh đạo địa phương, cơ quan, đơn vị đó.

Công dân Việt Nam có đủ tiêu chuẩn là hội viên theo quy định nêu tại Điều 11 tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội đều có thể trở thành hội viên của Hội sinh hoạt ở các chuyên ngành, đơn vị đã thành lập Chi hội.

Đối với Hội chuyên ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, Hội không quản lý về công tác hội viên.

Điều 9. Quyền của các Hội thành viên, Chi hội trực thuộc

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến các lĩnh vực của Hội, tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, góp ý kiến, biểu quyết, quyết định các chủ trương công tác của Hội theo quy định của Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.

4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hội theo quy định của Hội.

5. Hội thành viên tự kết nạp hội viên mới; Chi hội trực thuộc giới thiệu kết nạp hội viên mới trình Hội xem xét, chuẩn y.

6. Được khen thưởng theo quy định của Hội.

Điều 10. Nghĩa vụ các Hội thành viên, Chi hội trực thuộc

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hội; tham gia các hoạt động của Hội có liên quan hoặc theo chỉ đạo của lãnh đạo Hội.

2. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.

3. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.

4. Cùng cố khối đoàn kết trong Hội, hỗ trợ, phối hợp, hợp tác với nhau trong hoạt động.

Điều 11. Hội viên của Hội

Hội viên của Hội gồm hội viên chính thức, hội viên danh dự và hội viên liên kết.

1. Hội viên chính thức: Công dân Việt Nam sống trên địa bàn tỉnh Bình Phước là những người hoạt động văn học nghệ thuật chuyên nghiệp, không chuyên nghiệp trong tỉnh, kể cả những văn nghệ sĩ Trung ương công tác dài hạn ở địa phương có nguyện vọng và yêu cầu sinh hoạt Hội, bao gồm những người sáng tác, biểu diễn, dàn dựng, nghệ nhân, lý luận, quản lý, phê bình, sưu tầm, khảo cứu, dịch thuật tác phẩm văn nghệ...; trong quá trình hoạt động văn học nghệ thuật, có ít nhất 3 tác phẩm hoặc công trình đã phổ biến từ cấp tỉnh trở lên được đánh giá là có giá trị; tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội, có thể trở thành hội viên chính thức của Hội.

2. Hội viên danh dự: Công dân Việt Nam sống trên địa bàn tỉnh Bình Phước không hoạt động trên lĩnh vực văn học, nghệ thuật nhưng có những đóng góp nổi bật cho Hội, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội sẽ được Ban Chấp hành Hội xét công nhận là hội viên danh dự.

3. Hội viên liên kết: Công dân Việt Nam sinh sống ngoài địa bàn tỉnh, hoạt động trong lĩnh vực văn học nghệ thuật. Có trình độ chuyên môn, có hoạt động đóng góp cho Hội, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội sẽ được Ban Chấp hành Hội xét công nhận là Hội viên liên kết.

4. Quyền của hội viên:

4.1. Được tham gia mọi sinh hoạt chính trị, nghề nghiệp, được thông tin và thảo luận dân chủ về mọi vấn đề có liên quan đến công tác của Hội; được biểu quyết các công việc và kiểm tra, phê bình các hoạt động của Hội, tổ chức Hội thành viên và Chi hội.

4.2. Ứng cử và bầu vào các cơ quan lãnh đạo của Chi hội, tổ chức Hội thành viên, Hội.

4.3. Được giới thiệu hội viên mới.

4.4. Được khen thưởng theo quy định của Hội

4.5. Được hỗ trợ về vật chất, tinh thần trong sáng tạo nghệ thuật theo chính sách hiện hành của Nhà Nước và được hưởng quyền lợi khác do Hội có khả

năng tạo ra cho hội viên (*đi tham quan, khảo cứu, học tập, sử dụng quỹ sáng tác, giúp đỡ khi khó khăn, già yếu v.v...*).

4.6. Được cấp thẻ hội viên đối với hội viên đang sinh hoạt ở các Chi hội trực thuộc (Hội thành viên cấp thẻ hội viên cho hội viên đang sinh hoạt trong Hội).

4.7. Được quyền xin ra khỏi Hội.

4.8. Riêng hội viên vì điều kiện công tác, sinh sống phải chuyển sang địa phương khác được Hội giới thiệu sinh hoạt ở các Hội văn học nghệ thuật nơi hội viên chuyển đến khi có yêu cầu của hội viên.

4.9. Hội viên danh dự, hội viên liên kết được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức của Hội, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội, không được bầu cử và ứng cử cấp Hội, Chi hội.

5. Nghĩa vụ của hội viên:

5.1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ Hội, quy định của Hội.

5.2. Tích cực tham gia các hoạt động của Hội hoặc Chi hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hội phát triển vững mạnh.

5.3. Không ngừng nâng cao và rèn luyện trình độ chính trị và nghề nghiệp, tích cực tham gia các hoạt động văn học nghệ thuật góp phần phát triển sự nghiệp văn hóa, văn nghệ của tỉnh.

5.4. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.

5.5. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.

5.6. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hội.

6. Thủ tục kết nạp hội viên:

Những người muốn tham gia sinh hoạt Hội phải làm đơn xin gia nhập Hội để Hội xem xét quyết định.

Hồ sơ xin gia nhập Hội gồm: Đơn xin gia nhập Hội, Sơ yếu lý lịch được xác nhận, Bản kê một số tác phẩm hoặc công trình (*ít nhất là 3*) đã công bố và được đồng đạo dư luận quần chúng công nhận; được sự giới thiệu của hai hội viên cùng chuyên ngành hoặc cùng địa phương, đơn vị có ít nhất 2 năm sinh hoạt Hội.

Mỗi năm, Hội tổ chức kết nạp hội viên ít nhất mỗi quý một lần.

Tùy theo điều kiện, Hội có thể tổ chức hoặc giao cho Chi hội tổ chức lễ kết nạp hội viên.

Hội không kết nạp hội viên của các Hội chuyên ngành thành viên Hội mà các Hội này tự kết nạp hội viên mới.

7. Thủ tục ra Hội: Hội viên muốn xin ra khỏi Hội phải làm đơn và gửi cho Chi hội; Chi hội chuyển lên Ban Thường trực Hội chuẩn y và xóa tên (*việc xóa tên hội viên do Hội quy định*).

8. Hội viên sinh hoạt tại các Chi hội nếu chuyển nơi công tác, sinh sống ra ngoài tỉnh không có điều kiện tiếp tục sinh hoạt phải báo cáo Chi hội, Chi hội báo cáo Thường trực Ban Chấp hành Hội để đưa ra khỏi danh sách hội viên.

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội

1. Đại hội Đại biểu.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường trực.
4. Ban Kiểm tra.
5. Văn phòng Hội, Các bộ phận chuyên môn (*nếu có*).
6. Các Hội thành viên, Chi hội trực thuộc (gồm các Chi hội chuyên ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị).
7. Tạp chí Văn nghệ Bình Phước.

Điều 13. Đại hội các Hội thành viên, Chi hội trực thuộc; Đại hội đại biểu

1. Đại hội các Hội thành viên, Chi hội trực thuộc
 - 1.1. Đại hội các Hội thành viên được tổ chức theo Điều lệ Hội quy định.
 - 1.2. Đại hội các Chi hội trực thuộc là đại hội toàn thể và chỉ tiến hành Đại hội khi có từ 2/3 hội viên chính thức trở lên tham dự Đại hội.
 - 1.3. Về tổ chức, Đại hội có nhiệm vụ bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ khóa mới và bầu đại biểu dự Đại hội đại biểu Hội theo chỉ tiêu phân bổ của Ban Chấp hành Hội đương nhiệm.
 - 1.4. Về văn kiện, Đại hội thông qua báo cáo kết quả hoạt động nhiệm kỳ, phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ tới, bản kiểm điểm của Ban Chấp hành; đóng góp vào dự thảo báo cáo Đại hội đại biểu Hội, Điều lệ sửa đổi của Hội.

2. Đại hội đại biểu Hội

2.1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (*hai phần ba*) tổng số ủy viên Ban Chấp hành có mặt hoặc có ít nhất 1/2 (*một phần hai*) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2.2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội đại biểu. Số lượng hội viên được triệu tập dự Đại hội đại biểu do Ban Chấp hành đương nhiệm quyết định; trong đó, có đại biểu đương nhiên là thành viên Ban Chấp hành Hội, số đại biểu còn lại do từng Hội thành viên, Chi hội bầu chọn.

2.3. Những hội viên của các Hội chuyên ngành, địa phương và của các Chi hội trực thuộc Hội là đại biểu được cử dự (*không bầu*) Đại hội gồm các đối tượng: cá nhân đã được trao Giải thưởng Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật, đạt thành tích cao về văn học nghệ thuật. Số lượng đại biểu này vẫn tính trong số lượng được Ban Chấp hành Hội đương nhiệm phân bổ.

2.4. Đại hội đại biểu hội viên chỉ được tiến hành khi có mặt trên 2/3 số đại biểu được triệu tập;

2.5. Nhiệm vụ của Đại hội: Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ vừa qua; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ tới; thảo luận và thông qua.

Điều lệ sửa đổi, bổ sung; đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có); thảo luận và góp ý kiến vào báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và báo cáo tài chính của Hội; bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra; các nội dung (nếu có); thông qua Nghị quyết Đại hội.

2.6. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội: Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định. Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được trên 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành

Cơ quan lãnh đạo cao nhất giữa hai kỳ Đại hội.

1. Ban Chấp hành Hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành

2.1. Tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Đại hội, Điều lệ Hội, các chủ trương của Tỉnh ủy và UBND tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bình Phước và Ủy ban Toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam trong phạm vi chức năng của Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa 2 kỳ Đại hội nhiệm kỳ.

2.2. Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội.

2.3. Thảo luận và thông qua chương trình, kế hoạch công tác từng thời gian, các báo cáo thường kỳ và kinh phí hoạt động hàng năm của Hội.

2.4. Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định chung trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

2.5. Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số lượng bổ sung không quá 1/3 số lượng Ban Chấp hành. Việc bổ sung, miễn nhiệm hay kỷ luật phải được ít nhất 2/3 Ủy viên Ban Chấp hành tán thành.

2.6. Đề xuất việc khen thưởng và phong danh hiệu cho tập thể, cá nhân văn nghệ sĩ theo quy định của pháp luật.

2.7. Thông qua những nội dung được sửa đổi, bổ sung nhằm cụ thể hóa nhiệm vụ cơ bản Hội và không trái với tôn chỉ, mục đích của Hội.

2.8. Quyết định kết nạp hội viên danh dự.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành

3.1. Ban Chấp hành hoạt động theo quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

3.2. Ban Chấp hành họp thường lệ 3 tháng một lần; khi cần thiết, có thể họp bất thường.

3.3. Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có 1/2 tổng số Ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp; Ban Chấp hành biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín; việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định.

3.4. Các Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 tổng số Ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 15. Ban Thường trực Hội

1. Ban Thường trực Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành. Ban Thường trực gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường trực do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường trực cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường trực

2.1. Giúp Ban Chấp hành triển khai Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành.

2.2. Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành.

2.3. Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hội theo Nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường trực

3.1. Ban Thường trực hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

3.2. Ban Thường trực mỗi quý họp một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 1/2 tổng số ủy viên Ban Thường trực.

3.3. Các cuộc họp của Ban Thường trực là họp lệ khi có trên 1/2 tổng số Ủy viên Ban Thường trực tham gia dự họp. Ban Thường trực có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hay bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường trực quyết định.

3.4. Các Nghị quyết, Quyết định của Ban Thường trực được thông qua khi có trên 1/2 tổng số Ủy viên Ban Thường trực dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về ý kiến của Chủ tịch Hội.

3.5. Quyết định kết nạp hội viên mới và giới thiệu sinh hoạt ở Chi hội phù hợp; thi hành kỷ luật hoặc xóa tên hội viên đang sinh hoạt ở các Chi hội.

3.6. Cấp thẻ hội viên (nếu có).

3.7. Làm công tác đối nội và đối ngoại.

Điều 16. Ban Kiểm tra Hội

1. Ban Kiểm tra Hội gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và một số Ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra

2.1. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, Nghị quyết Đại hội; Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường trực, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên.

2.2. Xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo và yêu cầu của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội; tham gia ý kiến với Ban Chấp hành, Ban Thường trực bảo đảm giải quyết kịp thời, chính xác và công bằng đơn thư khiếu nại, tố cáo.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra

Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 17. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội và Tổng Thư ký

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành Hội; tiêu chuẩn của Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định và căn cứ vào quy định của Đảng và Nhà nước về cán bộ lãnh đạo các tổ chức Hội văn hóa, văn học nghệ thuật.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội

2.1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường trực Hội.

2.2. Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường trực Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định của Điều lệ Hội; Nghị quyết Đại hội; Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường trực Hội.

2.3. Chủ trì các phiên họp Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp Ban Thường trực.

2.4. Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường trực ký các văn bản của Hội.

2.5. Khi Chủ tịch vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

2.6. Chủ tịch Hội có thể lập các Hội đồng chuyên môn để tư vấn, thẩm định, đánh giá các tác phẩm, công trình văn nghệ để Hội đồng tham mưu, giúp Ban Chấp hành chỉ đạo các hoạt động văn học nghệ thuật.

3. Các Phó Chủ tịch

Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành Hội; tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội căn cứ vào quy định của Đảng và Nhà nước về cán bộ lãnh đạo các tổ chức hội văn hóa, văn học nghệ thuật.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường trực Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

4. Tổng Thư ký Hội do Ban Thường trực Hội bầu ra. Tiêu chuẩn Tổng Thư ký do Ban Thường trực quy định.

5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Thư ký:

a) Giúp Chủ tịch, Phó Chủ tịch trong việc tổ chức, điều hành công việc theo quy định của Điều lệ Hội.

b) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch, Phó Chủ tịch trong việc tổ chức, thực hiện chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội nhằm triển khai thực hiện các Nghị quyết của Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam và Ban Thường trực Hội.

c) Tổng Thư ký thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy chế làm việc của Hội Văn học Nghệ thuật Bình Phước, Ban Thường trực phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

Điều 18. Các Hội thành viên, Chi hội trực thuộc

1. Các Hội thành viên, Chi hội trực thuộc tổ chức Đại hội 05 năm một lần, bầu ra Ban Chấp hành, Ban lãnh đạo, tổ chức mọi mặt hoạt động của Hội, Chi hội tùy theo chức năng, nhiệm vụ được quy định; thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Hội; thực hiện, kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Hội, Chi hội.

Người đứng đầu Hội chuyên ngành là Chủ tịch.

Người đứng đầu Chi hội gọi là Chi hội trưởng.

2. Quyền hạn và nhiệm vụ:

2.1. Đóng góp ý kiến về những nội dung cần sửa đổi, bổ sung nhằm cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ cơ bản của Hội và không trái với tôn chỉ, mục đích, nhiệm vụ của Hội.

2.2. Lãnh đạo Hội thành viên, Chi hội trực thuộc tổ chức thực hiện nhiệm vụ, kiểm điểm công tác đã qua, đề ra kế hoạch hoạt động sắp tới và báo cáo theo định kỳ cho Ban Thường trực Hội.

2.3. Hội thành viên hoạt động theo Điều lệ Hội thành viên.

2.4. Chi hội trực thuộc hoạt động theo Điều lệ của Hội.

2.5. Ban Chấp hành Chi hội quy định chức năng, nhiệm vụ và quy chế làm việc của các Chi hội.

Điều 19. Văn phòng Hội

Cơ quan chuyên trách Hội gồm có Văn phòng Hội, và các bộ phận chuyên môn giúp việc cho Ban Thường trực.

1. Văn phòng Hội: Phụ trách công tác hành chính, tài chính và các công việc khác do Hội phân công.

2. Các bộ phận chuyên môn: Phụ trách các hoạt động chuyên môn thuộc các loại hình văn học nghệ thuật, công tác hội viên, có mối quan hệ chặt chẽ với các Hội thành viên, các Chi hội trong các hoạt động văn hóa, văn học nghệ thuật, phụ trách công tác bồi dưỡng, tổ chức đi thực tế sáng tác, trưng bày, triển lãm, biểu diễn...

Điều 20. Tạp chí Văn nghệ Bình Phước

Cơ quan ngôn luận của Hội là Tạp chí Văn nghệ Bình Phước, là một trong ba cơ quan báo chí trong quy hoạch báo chí của tỉnh; có nhiệm vụ giới thiệu những tác phẩm mới của hội viên và chọn lọc giới thiệu các tác phẩm của những tác giả ngoài tỉnh, trong nước, quốc tế, thực hiện đúng đường lối văn nghệ, quan điểm báo chí của Đảng; thông tin về hoạt động văn hóa, văn nghệ ở địa phương, sự phát triển về kinh tế - xã hội của địa phương thông qua các loại hình văn học nghệ thuật, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân trong tỉnh.

Tạp chí Văn nghệ có Tổng biên tập và Phó Tổng biên tập Tạp chí do Ban Chấp hành Hội đề cử, được Sở Thông tin và Truyền thông, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy giới thiệu Bộ Thông tin và Truyền thông chấp thuận.

CHƯƠNG V

CHIA, TÁCH, SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 21. Chia, tách; sáp nhập hợp nhất; đổi tên và giải thể

Việc chia, tách, sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về Hội, Nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

CHƯƠNG VI

TÀI CHÍNH, TÀI SẢN

Điều 22. Tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính của Hội

1.1. Nguồn thu của Hội

- Lệ phí gia nhập Hội của các tổ chức thành viên; hội phí hàng năm của hội viên đang sinh hoạt ở các Chi hội trực thuộc.

- Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật; Tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

- Hỗ trợ Nhà nước gắn với nhiệm vụ được Nhà nước giao (nếu có).

- Các khoản thu hợp pháp khác.

1.2. Các khoản chi của Hội

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội.

- Chi mua sắm phương tiện làm việc, thuê trụ sở làm việc của Hội.

- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội phù hợp với quy định của pháp luật.

- Khen thưởng hàng năm cho Hội thành viên, hội viên và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hội

Tài sản của Hội bao gồm trụ sở trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

Điều 23. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản

1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.

2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

CHƯƠNG VII

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 24. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hội khen thưởng hoặc được Hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 25. Kỷ luật

1. Hội viên vi phạm Điều lệ, Nghị quyết của Hội, vi phạm pháp luật Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín và lợi ích của Hội, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể xử lý bằng các hình thức từ khiển trách, cảnh cáo đến khai trừ ra

khỏi Hội. Hội viên nào có hành vi vi phạm đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì đương nhiên mất tư cách Hội viên.

2. Hội viên nào ngừng sinh hoạt Hội ba lần trở lên mà không có lý do chính đáng, Ban Chấp hành sẽ ra quyết định xoá tên trong danh sách Hội viên.

3. Ban Chấp hành quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

CHƯƠNG VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội

Chỉ có Đại hội Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Bình Phước mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được ít nhất 1/2 (*một phần hai*) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 27. Hiệu lực thi hành

1. Những vấn đề liên quan đến hoạt động của Hội chưa được quy định trong Điều lệ này thì được căn cứ vào những quy định tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác hướng dẫn thi hành.

2. Bản Điều lệ này đã được Đại hội khóa IV, nhiệm kỳ 2022-2027 Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Bình Phước thông qua ngày 29/11/2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

3. Bản Điều lệ này không còn hiệu lực khi Hội ngừng hoạt động hoặc giải thể.

4. Chủ tịch Hội có trách nhiệm tổ chức triển khai nội dung bản Điều lệ này đến tất cả hội viên của Hội./.